TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 12/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nho Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung** - Cán bộ hưu trí.

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc** - Nguyên là giáo viên.

Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thức** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2007 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: khối phố A, thị trấn N, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: sửa chữa cầu; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 và bà Lê Thị Như H, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 17/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 5 năm 2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Như H, sinh năm 1983 là mẹ của bị cáo (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 là cha của bị cáo (có mặt). Cùng địa chỉ: khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Núi Thành: Ông Đỗ Xuân Tr – Bí thư đoàn (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ: Ông Trịnh Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Bị hại: Dương Quốc Ph, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: khối phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Nguyễn Duy Ph1, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: khối phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
- Ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
Người làm chứng: Ông Dương Quang Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: khối phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/5/2024, Nguyễn Tấn Đ đi bộ đến nhà Dương Quốc Ph, sinh năm 1999, trú tại khối phố C, thị trấn N, huyện N, là con cô ruột của Đ, để tìm Ph rủ đi chơi. Đ đến nhà thì gặp ông Dương Quang Th, sinh năm 1974 (là cha ruột của Ph) đang đứng ở trước cửa nhà. Lúc này, ông Thảo hỏi Đ đi đâu xuống đây thì Đ trả lời là xuống gặp, rủ anh Ph đi chơi. Sau đó, ông Thảo vào nhà ra phía sau thì Đ đi vào trong nhà, lên tầng hai vào phòng của Ph nằm chơi. Đ nằm một lúc thì nảy sinh ý định tìm tài sản của Ph để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đ biết Ph để đồ đạc, tài sản ở phòng bên cạnh nên Đ đi qua phòng bên, tìm trong thùng giấy cartoon đựng quần áo của Ph thì thấy có một hộp màu đỏ bên trong đựng 03 (ba) chỉ vàng 9999 và một chiếc nhẫn vàng tây ở dưới đáy thùng, Đ lấy trộm số tài sản này bỏ vào túi quần rồi đi xuống cầu thang ra khỏi nhà Ph.

Sau khi trộm cắp số vàng trên của Ph, Đ đi bộ đến tiệm vàng Duy Phương của ông Nguyễn Duy Ph1, sinh năm 1974, trú tại khối phố A, thị trấn N, huyện Núi Thành, bán 03 (ba) chỉ vàng 9999 với số tiền 22.070.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) còn lại chiếc nhẫn vàng tây thì Đ giữ lại trong người. Đ đi ra Tam Kỳ chơi và ở lại, sau khi sử dụng hết số tiền trên tiêu xài cá nhân và cho bạn Duy, Q, L (không rõ lai lịch) mượn tiền thì đến ngày 17/5/2024, Đ về lại Núi Thành và đến tiệm vàng Quốc Bình của ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1972, trú tại thôn A, xã T, huyện N bán chiếc nhẫn vàng tây trộm được của Ph với số tiền 6.680.000 đồng (sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); Đ sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 03 (ba) chiếc nhẫn trơn màu vàng, mặt trong mỗi chiếc có chữ, số "DUY PHƯƠNG 9999 PHUONG 1 CHI" đều có kim loại vàng (Au) và bạc (Ag), hàm lượng từng kim loại như sau: vàng là 99,9%, bạc là 0,1%, tổng khối lượng mẫu là 11,25gam; 01 (một) chiếc nhẫn vàng có đính 01 (một) hạt chất màu đen và 12 (mười hai) hạt chất màu trắng có kim loại vàng (Au), đồng (Cu) và bạc (Ag), hàm lượng từng kim loại như sau: vàng là 61,0%, đồng là 24,4%, bạc là 14,6%, tổng khối lượng mẫu là 8,04 gam (tính cả khối lượng một hạt chất màu đen và mười hai hạt chất màu trắng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/2024-KLGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: 03 (ba) chiếc

nhẫn vàng, mỗi chiếc 01 chỉ, loại vàng 24K, giá trị thiệt hại là 22.070.000 (hai mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc nhẫn vàng 01 chỉ 06 phân 07 ly, giá trị thiệt hại là 6.712.000 đồng (sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 03 (ba) chiếc nhẫn trơn màu vàng, mặt trong mỗi chiếc có chữ, số "DUY PHƯƠNG 9999 PHUONG 1 CHI" và 01 (một) chiếc nhẫn vàng có đính 01 (một) hạt chất màu đen và 12 (mười hai) hạt chất màu trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có hình con báo màu trắng và dòng chữ "PUMASPORT"; 01 quần Jean lửng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 dây nịt màu đen, đầu nịt bằng kim loại có chữ "LV"; 03 đĩa DVD lưu các đoạn video quay lại diễn biến Đ đến và rời khỏi nhà Ph và lúc Đ đến tiệm vàng để bán tài sản trộm cắp: Lưu kèm hồ sơ vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại 03 (ba) chiếc nhẫn trơn màu vàng, mặt trong mỗi chiếc có chữ, số "DUY PHƯƠNG 9999 PHUONG 1 CHI" và 01 (một) chiếc nhẫn vàng có đính 01 (một) hạt chất màu đen và 12 (mười hai) hạt chất màu trắng cho bị hại Dương Quốc Ph; 03 đĩa DVD lưu các đoạn video quay lại diễn biến Đ đến và rời khỏi nhà Ph và lúc Đ đến tiệm vàng để bán tài sản trộm cắp: Lưu kèm hồ sơ vụ án; Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đang tạm giữ: 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có hình con báo màu trắng và dòng chữ "PUMASPORT"; 01 QUẦN Jean lửng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 dây nịt màu đen, đầu mịt bằng kim loại có chữ "LV"

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-NT ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23 tháng 5 năm 2024; Về xử lý vật chứng: đề nghị lưu kèm hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD lưu các đoạn video quay lại diễn biến Đ đến và rời khỏi nhà Ph và lúc Đ đến tiệm vàng để bán tài sản trộm cắp; tịch thu tiêu huỷ 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có hình con báo màu trắng và dòng chữ "PUMASPORT"; 01 QUẦN Jean lửng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 dây nịt màu đen, đầu nịt bằng kim loại có chữ "LV".

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tấn Đ khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 16/5/2024, tại nhà Dương Quốc Ph thuộc khối phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 chiếc nhẫn vàng, loại mỗi chiếc 01 chỉ vàng 24K, giá trị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 22.070.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ 06 phân 07 ly, giá trị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 6.712.000 đồng của Dương Quốc Ph, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 28.782.000 đồng.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tấn Đ phù hợp với kết luận định giá tài sản số 43/2024-KLGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an mà còn xâm phạm đến tài sản của bị hại, bị cáo có nhân thân xấu ngày 17/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. nên cần xử phạt nghiêm nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động cha, mẹ bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo đủ 16 tuổi nhưng người dưới 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

các điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Dương Quốc Ph đã được nhận lại số tài sản bị trộm cắp, có đơn xin bãi nại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; ông Huỳnh Quốc B, Nguyễn Duy Ph1 đã được gia đình bị cáo bồi thường, có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại 03 chiếc nhẫn trơn màu vàng, mặt trong mỗi chiếc có chữ, số "DUY PHƯƠNG 9999 PHUONG 1 CHI" và 01 chiếc nhẫn vàng có đính 01 hạt chất màu đen và 12 hạt chất màu trắng cho bị hại Dương Quốc Ph; Lưu kèm hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD lưu các đoạn video quay lại diễn biến Đ đến và rời khỏi nhà Ph và lúc Đ đến tiệm vàng để bán tài sản trộm cắp là phù hợp; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có hình con báo màu trắng và dòng chữ "PUMASPORT"; 01 quần Jean lửng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 dây nịt màu đen, đầu nịt bằng kim loại có chữ "LV" của bị cáo.

[7]. Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét ý kiến của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã phân tích trên.

[8]. Đối với ông Nguyễn Duy Ph1, Huỳnh Quốc B khi mua vàng của bị cáo bán, ông Phương, ông Bình không biết số vàng trên là tải sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Đối với đối tượng Duy, Quân, Lợi (không rõ lai lịch cụ thể) và theo lời khai của bị cáo thì những người này không biết số tiền mà bị cáo cho họ mượn là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành không đề cập xử lý là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Lưu kèm hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD lưu các đoạn video quay lại diễn biến Đ đến và rời khỏi nhà Ph và lúc Đ đến tiệm vàng để bán tài sản trộm cắp; Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có hình con báo màu trắng và dòng chữ "PUMASPORT"; 01 quần Jean lửng màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 dây nịt màu đen, đầu nịt bằng kim loại có chữ "LV" (Vật chứng hiện do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tạm giữ tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ ngày 23/5/2024).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Nho Hoàng